

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Văn;
- Bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1170/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1317/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PT, xã MH, huyện PM, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PT, xã MH, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 17 tháng 5 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh H không chí thú làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu về nhà có hành vi bạo lực đối với chị T. Chị T và anh H không còn chung sống, quan tâm với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, kéo dài nhưng không có biện pháp để khắc phục, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn H.

+ Về con chung: Có 02 người là Phạm Văn B, sinh ngày 09/3/2006 và Phạm Thị Kim C, sinh ngày 24/10/2012. Ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Phạm Văn H thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, điều kiện kinh tế khó khăn nên anh H thường xuyên vắng nhà nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, chị T có mối quan hệ bất chính với người khác. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay.

Anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên không đồng ý ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Có 02 người là Phạm Văn B, sinh ngày 09/3/2006 và Phạm Thị Kim C, sinh ngày 24/10/2012. Ly hôn anh H yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên; bị đơn anh H vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn

thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn H.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý 02 người con chung là cháu Phạm Văn B, sinh ngày 09/3/2006 và cháu Phạm Thị Kim C, sinh ngày 24/10/2012. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị T và anh H đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn anh Phạm Văn H.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*
Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 17 tháng 5 năm 2005; lời khai của chị T và anh H phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị T cung cấp là Giấy chứng nhận kết hôn số: 18, quyển số 01/2005 của Ủy ban nhân dân xã MH, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Phạm Văn H và Nguyễn Thị Thanh T ngày 17/5/2005 (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị T cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh H không chí thú làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu về nhà la chưởi, đánh đập chị T và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay. Anh H cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh H thường xuyên vắng nhà, chị thu có mối quan hệ bất chính với người khác và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay.

Chị T cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh H; anh H cho rằng tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng có có khả năng hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Anh H yêu cầu được đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án để hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt dù, chị T và anh H không thống nhất nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng nhưng cả hai đều trình bày thống nhất vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay; lời trình bày của chị T và anh H phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương nơi anh H cư trú. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả gì, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là Phạm Văn B, sinh ngày 09/3/2006 và Phạm Thị Kim C, sinh ngày 24/10/2012. Lời trình bày của chị T và anh H phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị T giao nộp là Giấy khai sinh của cháu Phạm Văn B, sinh ngày 09/3/2006 (Bản sao) và Giấy khai sinh của cháu Phạm Thị

Kim C, sinh ngày 24/10/2012 (Bản sao). Hiện nay, các cháu B, C đang sống với chị Thu.

Chị T và anh H đều yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị T và anh H đều chính đáng. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu B và cháu C đều yêu cầu được tiếp tục sống với chị T. Do đó, giao cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục quản lý 02 người con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Văn H đều không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009073 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị T đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Phạm Văn B, sinh ngày 09/3/2006 và Phạm Thị Kim C, sinh ngày 24/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Văn H có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : AA-2021/0009073 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh, anh Phạm Văn Hoà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MH;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng